

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014
(đã được soát xét)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kết quả công tác soát xét báo cáo tài chính	04
Báo cáo tài chính đã được soát xét	05-28
Bảng cân đối kế toán	05-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11-28

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 30 Đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Thanh	Chủ tịch
Ông Lê Thanh Hà	Thành viên
Bà Trần Thị Thu Hương	Thành viên thường trực

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Hữu Chung	Quyền Tổng Giám đốc	
Ông Phan Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 20/01/2014
Bà Ngô Hà Chi	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Đoàn Danh Hưng	Trưởng ban
Bà Trần Quỳnh Anh	Thành viên
Bà Phan Thị Mai Hương	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

Số: **1159** /2014/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng các Báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		162.979.808.820	138.582.367.742
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	99.344.072.016	76.569.360.175
111	1. Tiền		94.344.072.016	63.569.360.175
112	2. Các khoản tương đương tiền		5.000.000.000	13.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	27.307.581.748	27.306.571.100
121	1. Đầu tư ngắn hạn		27.313.705.156	27.313.675.156
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(6.123.408)	(7.104.056)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	35.398.854.918	33.407.161.684
131	1. Phải thu của khách hàng		38.850.000	23.750.000
132	2. Trả trước cho người bán		5.052.190.000	74.800.000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		41.071.231.585	44.226.915.017
138	5. Các khoản phải thu khác		236.583.333	81.696.667
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(11.000.000.000)	(11.000.000.000)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		929.300.138	1.299.274.783
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		220.489.956	15.532.575
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	703.810.182	1.275.742.208
158	5. Tài sản ngắn hạn khác		5.000.000	8.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		36.242.632.825	36.025.915.862
220	II. Tài sản cố định		1.327.227.096	1.630.225.614
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	487.471.773	624.900.785
222	- Nguyên giá		4.237.977.745	4.237.977.745
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.750.505.972)	(3.613.076.960)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	839.755.323	1.005.324.829
228	- Nguyên giá		2.696.699.470	2.696.699.470
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.856.944.147)	(1.691.374.641)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	28.350.038.000	28.350.055.100
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		245.445	245.445
258	4. Đầu tư dài hạn khác		28.350.000.000	28.350.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(207.445)	(190.345)
260	V. Tài sản dài hạn khác		6.565.367.729	6.045.635.148
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	880.049.159	901.429.876
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	12	5.390.121.942	4.849.008.644
268	4. Tài sản dài hạn khác		295.196.628	295.196.628
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		199.222.441.645	174.608.283.604

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2014	01/01/2014
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		60.209.126.420	37.882.928.385
310	I. Nợ ngắn hạn		60.209.126.420	37.882.928.385
312	2. Phải trả người bán		303.273.150	810.185.265
313	3. Người mua trả tiền trước		551.550.000	239.650.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.048.736.486	609.550.896
316	6. Chi phí phải trả	14	463.075.542	657.832.435
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	15	57.820.174.242	35.565.709.789
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	16	22.317.000	-
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		139.013.315.225	136.725.355.219
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	139.013.315.225	136.725.355.219
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	135.000.000.000
414	4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	(5.715.000.000)
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		9.728.315.225	7.440.355.219
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		199.222.441.645	174.608.283.604

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh VD	30/06/2014	01/01/2014
006	6. Chứng khoán lưu ký		234.765.180.000	295.761.550.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		207.177.430.000	220.301.740.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		7.280.000	7.440.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		207.170.150.000	220.294.300.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		6.780.000.000	12.900.000.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		6.780.000.000	12.900.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		20.807.750.000	62.559.810.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		20.807.750.000	62.559.810.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		66.609.190.000	43.301.240.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch		59.400.220.000	42.212.270.000
052	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		190.000	-
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		59.400.030.000	42.212.270.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		7.208.970.000	1.088.970.000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		7.208.970.000	1.088.970.000


Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng

Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu	18	11.985.462.727	6.744.156.959
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		7.108.392.875	3.183.035.682
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		231.900	20.491.583
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		1.598.894.127	558.467.570
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		179.809.942	62.669.525
01.9	Doanh thu khác		3.098.133.883	2.919.492.599
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18	11.985.462.727	6.744.156.959
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	19	5.946.878.606	3.391.279.211
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		6.038.584.121	3.352.877.748
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	3.178.694.289	2.043.359.560
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		2.859.889.832	1.309.518.188
31	8. Thu nhập khác		2.200	-
40	10. Lợi nhuận khác		2.200	-
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.859.892.032	1.309.518.188
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	571.932.026	327.348.763
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>2.287.960.006</u>	<u>982.169.425</u>
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	174	75


Nguyễn Thị Khanh
Người lập


Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng


Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		2.859.892.032	1.309.518.188
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		302.998.518	350.594.183
03	- Các khoản dự phòng		(963.548)	(221.787.175)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.694.177.705)	(2.919.615.734)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		467.749.297	(1.481.290.538)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(2.374.919.866)	(46.304.494)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(30.000)	489.650.627
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		22.326.198.035	32.787.612.065
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(183.576.664)	16.267.798
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	97.406.453
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(473.222.104)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		20.235.420.802	31.390.119.807
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(15.939.000)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(30.400.000.000)
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.539.291.039	2.640.032.401
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.539.291.039	(27.775.906.599)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		22.774.711.841	3.614.213.208
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		76.569.360.175	78.085.493.670
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	99.344.072.016	81.699.706.878

Nguyễn Thị Khanh
Người lập

Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng

Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc



Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

6 tháng đầu năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/06/2014 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.440.355.219	2.287.960.006	-	9.728.315.225
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	136.725.355.219	2.287.960.006	-	139.013.315.225

6 tháng đầu năm 2013	Thuyết minh	01/01/2013 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	30/06/2013 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ		(5.715.000.000)	-	-	(5.715.000.000)
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.105.477.666	982.169.425	-	8.087.647.091
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	17	136.390.477.666	982.169.425	-	137.372.647.091



Nguyễn Thị Khanh
Người lập



Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng




Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 58/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 07 năm 2007, Giấy phép điều chỉnh số 80/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 19 tháng 4 năm 2012, Giấy phép điều chỉnh số 116/GPĐC-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 12 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 30 Đường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là 135.000.000.000 đồng; tương đương 13.500.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.



2.3 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chí phí phát hành cộng các chí phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chí phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chí phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 07 năm
- Phần mềm quản lý	03 - 07 năm

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

2.10 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.11 . Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

2.13 . Ghi nhận doanh thu*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.14 . Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG KỲ

	<u>Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ</u>
		VND
Của Công ty Chứng khoán	3	30.000
- Cổ phiếu	3	30.000
Của người đầu tư	289.711.368	3.270.092.923.500
- Cổ phiếu	289.711.368	3.270.092.923.500
	<u>289.711.371</u>	<u>3.270.092.953.500</u>

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>30/06/2014</u>	<u>01/01/2014</u>
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	3.621.406.743	8.693.161.367
Tiền gửi ngân hàng	32.908.963.891	19.319.927.334
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	57.769.246.889	35.527.401.010
Tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành	44.454.493	28.870.464
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	5.000.000.000	13.000.000.000
	<u>99.344.072.016</u>	<u>76.569.360.175</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo sổ kế toán		Tăng so với giá trị trường		Giảm so với giá trị trường		Tổng giá trị theo giá trị trường	
	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Đầu kỳ
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán thương mại	728	725	13.705.156	13.675.156	1.432.252	282.300	(6.123.408)	(7.104.056)	9.014.000	6.853.400
Chứng khoán niêm yết	728	725	13.705.156	13.675.156	1.432.252	282.300	(6.123.408)	(7.104.056)	9.014.000	6.853.400
- ACB	21	21	476.776	476.776	-	-	(153.376)	(149.176)	323.400	327.600
- BVS	60	60	1.980.000	1.980.000	-	-	(1.206.000)	(1.296.000)	774.000	684.000
- HPC	97	97	1.269.018	1.269.018	-	-	(793.718)	(900.418)	475.300	368.600
- KLS	98	98	1.372.000	1.372.000	-	-	(176.400)	(499.800)	1.195.600	872.200
- PVI	41	41	865.556	865.556	-	-	(66.056)	(123.456)	799.500	742.100
- PVS	51	51	879.000	879.000	615.300	156.300	-	-	1.494.300	1.035.300
- PVX	36	36	700.000	700.000	-	-	(545.200)	(592.000)	154.800	108.000
- SDC	86	86	550.400	550.400	619.200	-	-	-	1.169.600	550.400
- SHN	85	85	1.700.000	1.700.000	-	-	(1.317.500)	(1.419.500)	382.500	280.500
- VCG	83	83	2.820.180	2.820.180	-	-	(1.724.580)	(1.981.880)	1.095.600	838.300
- VCS	40	40	525.000	525.000	39.000	15.000	-	-	564.000	540.000
- CSM	3	3	75.000	75.000	50.400	33.000	-	-	125.400	108.000
- DIG	4	4	187.778	187.778	-	-	(124.578)	(138.178)	63.200	49.600
- SEC	10	7	135.000	105.000	-	-	(16.000)	(2.800)	119.000	102.200
- SRC	10	10	117.000	117.000	99.000	78.000	-	-	216.000	195.000
- STB	3	3	52.448	52.448	9.352	-	-	(848)	61.800	51.600
Đầu tư ngắn hạn khác			27.300.000.000	27.300.000.000	-	-	-	-	27.300.000.000	27.300.000.000
- Tiền gửi kỳ hạn trên 3 tháng	-	-	27.300.000.000	27.300.000.000	-	-	-	-	27.300.000.000	27.300.000.000
	728	725	27.313.705.156	27.313.675.156	1.432.252	282.300	(6.123.408)	(7.104.056)	27.309.014.000	27.306.853.400

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGÂN HẠN

	01/01/2014		Số phát sinh trong kỳ		30/06/2014		Tổng số dự phòng đã lập
	Tổng số	Số quá hạn	Tăng	Giảm	Tổng số	Số quá hạn	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu của khách hàng	23.750.000	-	914.323.766	899.223.766	38.850.000	-	-
- Phải thu dịch vụ tư vấn	23.750.000	-	914.323.766	899.223.766	38.850.000	-	-
Trả trước cho người bán	74.800.000	-	5.041.190.000	63.800.000	5.052.190.000	-	-
- Ứng trước cho nhà cung cấp	74.800.000	-	5.041.190.000	63.800.000	5.052.190.000	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	44.226.915.017	-	397.546.501.138	400.702.184.570	41.071.231.585	-	11.000.000.000
- Phải thu khách hàng ứng trước tiền bán	3.587.000.624	-	393.221.926.048	396.282.949.188	525.977.484	-	-
- Phải thu về hợp đồng hợp tác đầu tư	40.505.000.000	-	-	-	40.505.000.000	-	11.000.000.000
- Phải thu khách hàng Margin	-	-	738.606.250	738.606.250	-	-	-
- Phải thu khách hàng phí giao dịch chứng khoán	129.546.793	-	3.585.968.840	3.680.629.132	34.886.501	-	-
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán khác	5.367.600	-	-	-	5.367.600	-	-
Các khoản phải thu khác	81.696.667	-	1.240.966.665	1.086.079.999	236.583.333	-	-
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	81.696.667	-	1.240.966.665	1.086.079.999	236.583.333	-	-
	44.407.161.684	-	404.742.981.569	402.751.288.335	46.398.854.918	-	11.000.000.000
							(11.000.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	703.810.182	1.275.742.208
	703.810.182	1.275.742.208

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2014	1.623.734.000	2.614.243.745	4.237.977.745
Tại ngày 30/06/2014	1.623.734.000	2.614.243.745	4.237.977.745
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2014	1.104.231.500	2.508.845.460	3.613.076.960
Trích khấu hao	94.455.000	42.974.012	137.429.012
Tại ngày 30/06/2014	1.198.686.500	2.551.819.472	3.750.505.972
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2014	519.502.500	105.398.285	624.900.785
Tại ngày 30/06/2014	425.047.500	62.424.273	487.471.773

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.629.674.890 đồng.

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2014	2.696.699.470	2.696.699.470
Tại ngày 30/06/2014	2.696.699.470	2.696.699.470
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2014	1.691.374.641	1.691.374.641
Trích khấu hao	165.569.506	165.569.506
Tại ngày 30/06/2014	1.856.944.147	1.856.944.147
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2014	1.005.324.829	1.005.324.829
Tại ngày 30/06/2014	839.755.323	839.755.323

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Đầu tư chứng khoán dài hạn	245.445	245.445
Đầu tư dài hạn khác	28.350.000.000	28.350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	(207.445)	(190.345)
	28.350.038.000	28.350.055.100

(*) Đây là khoản dự phòng của các khoản đầu tư chứng khoán dài hạn là các cổ phiếu lẻ.

Đầu tư dài hạn khác

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Góp vốn vào Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Vị Xuyên	3.000.000.000	3.000.000.000
Góp vốn vào Dự án Xử lý Nước thải Từ Sơn với Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Phú Điền	25.350.000.000	25.350.000.000
	28.350.000.000	28.350.000.000

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Tại ngày đầu kỳ	901.429.876	616.642.386
Tăng trong kỳ	265.481.208	160.927.203
Kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh	(286.861.925)	(128.706.896)
Tại ngày cuối kỳ	880.049.159	648.862.693

Trong đó chi tiết số dư cuối kỳ bao gồm:

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí hoàn thiện văn phòng, hệ thống mạng	376.174.870	444.403.664
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	503.874.289	457.026.212
	880.049.159	901.429.876

12 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	3.765.362.888	3.765.362.888
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	1.504.759.054	963.645.756
Số dư cuối kỳ	5.390.121.942	4.849.008.644

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	38.704.034	13.513.183
Thuế Thu nhập cá nhân	1.010.032.452	596.037.713
	1.048.736.486	609.550.896

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Chi phí giao dịch phải trả cho các Sở giao dịch	104.079.171	180.941.064
Trích trước chi phí lương thưởng cuối năm	211.991.371	371.891.371
Chi phí phải trả khác	147.005.000	105.000.000
	463.075.542	657.832.435

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	6.472.860	9.438.315
Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	57.769.246.889	35.527.401.010
Phải trả tổ chức bảo lãnh phát hành	44.454.493	28.870.464
	57.820.174.242	35.565.709.789

16 . PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	22.317.000	-
	22.317.000	-

17 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
6 tháng đầu năm 2013				
Tại ngày 01/01/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	7.105.477.666	136.390.477.666
Lãi trong kỳ	-	-	982.169.425	982.169.425
Tại ngày 30/06/2013	135.000.000.000	(5.715.000.000)	8.087.647.091	137.372.647.091
6 tháng đầu năm 2014				
Tại ngày 01/01/2014	135.000.000.000	(5.715.000.000)	7.440.355.219	136.725.355.219
Lãi trong kỳ	-	-	2.287.960.006	2.287.960.006
Tại ngày 30/06/2014	135.000.000.000	(5.715.000.000)	9.728.315.225	139.013.315.225

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ	30/06/2014	Tỷ lệ	01/01/2014
	(%)	VND	(%)	VND
Công ty CP Quốc tế Hoàng Gia	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Công ty Cổ phần SPM	5,00%	6.750.000.000	5,00%	6.750.000.000
Vốn góp của cổ đông khác	90,00%	121.500.000.000	90,00%	121.500.000.000
	100%	135.000.000.000	100%	135.000.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.000.000.000	135.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu kỳ</i>	135.000.000.000	135.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối kỳ</i>	135.000.000.000	135.000.000.000

d) Cổ phiếu

	30/06/2014	01/01/2014
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.500.000	13.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.500.000	13.500.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	317.500	317.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	317.500	317.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.182.500	13.182.500
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	13.182.500	13.182.500
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

18 . DOANH THU

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Doanh thu	11.985.462.727	6.744.156.959
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	7.108.392.875	3.183.035.682
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	231.900	20.491.583
- Doanh thu hoạt động tư vấn	1.598.894.127	558.467.570
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	179.809.942	62.669.525
- Doanh thu khác	3.098.133.883	2.919.492.599
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	11.985.462.727	6.744.156.959

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

19 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2.327.589.040	933.963.840
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	-	305.350.075
Chi phí hoạt động tư vấn	41.203.635	84.840.979
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	196.461.640	117.064.895
Hoàn nhập dự phòng	(963.548)	(221.787.175)
Chi phí khác	187.610.994	82.664.789
Chi phí trực tiếp chung	3.194.976.845	2.089.181.808
- Chi phí nhân viên	1.737.676.464	915.796.961
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	69.963.063	70.581.213
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.720.329	132.814.705
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.243.616.989	969.988.929
	5.946.878.606	3.391.279.211

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.085.800.304	1.106.831.242
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	286.054.298	122.931.738
Chi phí khấu hao tài sản cố định	159.278.189	217.779.478
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	644.561.498	592.817.102
	3.178.694.289	2.043.359.560

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

21 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.859.892.032	1.309.518.188
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(231.900)	(123.135)
- <i>Cổ tức, lợi nhuận được chia</i>	<i>(231.900)</i>	<i>(123.135)</i>
Tổng thu nhập tính thuế	2.859.660.132	1.309.395.053
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất hiện hành	629.125.229	327.348.763
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm (*)	(57.193.203)	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	571.932.026	327.348.763
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải thu đầu kỳ	(1.275.742.208)	(1.387.314.680)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong kỳ	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải thu cuối kỳ	(703.810.182)	(1.059.965.917)

(*) Do năm 2013 Doanh thu của Công ty dưới 20 tỷ nên Công ty tạm áp dụng thuế suất 20% theo Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 về thuế thu nhập doanh nghiệp.

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	2.287.960.006	982.169.425
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	2.287.960.006	982.169.425
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	13.182.500	13.182.500
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	174	75

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

23 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2014		01/01/2014	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	99.344.072.016	-	76.569.360.175	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	41.346.664.918	(11.000.000.000)	44.332.361.684	(11.000.000.000)
Đầu tư ngắn hạn	27.313.705.156	(6.123.408)	27.313.675.156	(7.104.056)
Đầu tư dài hạn	28.350.245.445	(207.445)	28.350.245.445	(190.345)
	196.354.687.535	(11.006.330.853)	176.565.642.460	(11.007.294.401)

	Giá trị sổ kế toán	
	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả HDGD chứng khoán, phải trả khác	58.145.764.392	36.375.895.054
Chi phí phải trả	463.075.542	657.832.435
	58.608.839.934	37.033.727.489

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan. Vì vậy, Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 30/06/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	99.344.072.016	-	-	99.344.072.016
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	30.346.664.918	-	-	30.346.664.918
Đầu tư ngắn hạn	27.307.581.748	-	-	27.307.581.748
Đầu tư dài hạn	-	28.350.038.000	-	28.350.038.000
	156.998.318.682	28.350.038.000	-	185.348.356.682
Tại ngày 01/01/2014				
Tiền và các khoản tương đương tiền	76.569.360.175	-	-	76.569.360.175
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	33.332.361.684	-	-	33.332.361.684
Đầu tư ngắn hạn	27.306.571.100	-	-	27.306.571.100
Đầu tư dài hạn	-	28.350.055.100	-	28.350.055.100
	137.208.292.959	28.350.055.100	-	165.558.348.059

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIASố 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2014				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	58.145.764.392	-	-	58.145.764.392
Chi phí phải trả	463.075.542	-	-	463.075.542
	<u>58.608.839.934</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>58.608.839.934</u>
Tại ngày 01/01/2014				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	36.375.895.054	-	-	36.375.895.054
Chi phí phải trả	657.832.435	-	-	657.832.435
	<u>37.033.727.489</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>37.033.727.489</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

24 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

25 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Tư vấn	Tổng cộng các bộ phần	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	7.288.202.817	231.900	3.098.133.883	1.598.894.127	11.985.462.727	-	11.985.462.727
Chi phí bộ phận trực tiếp	2.524.050.680	-	-	41.203.635	2.565.254.315	-	2.565.254.315
Chi phí không phân bổ	-	-	-	-	6.560.318.580	-	6.560.318.580
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.764.152.137	231.900	3.098.133.883	1.557.690.492	2.859.889.832	-	2.859.889.832
Tài sản bộ phận trực tiếp	58.609.002.212	55.657.619.748	24.398.854.918	38.850.000	138.704.326.878	-	138.704.326.878
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	60.518.114.767	-	60.518.114.767
Tổng tài sản	58.609.002.212	55.657.619.748	24.398.854.918	38.850.000	199.222.441.645	-	199.222.441.645
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	57.813.701.382	-	-	551.550.000	58.365.251.382	-	58.365.251.382
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	1.843.875.038	-	1.843.875.038
Tổng nợ phải trả	57.813.701.382	-	-	551.550.000	60.209.126.420	-	60.209.126.420

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do đó Công ty không tiến hành lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Số 30 Đường Nguyễn Du,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

26 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2014	6 tháng đầu năm 2013
	VND	VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị	570.000.000	110.100.000

27 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán. Số liệu so sánh trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.



Nguyễn Thị Khanh
Người lập



Ngô Hà Chi
Kế toán trưởng



Trần Hữu Chung
Quyền Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 18 tháng 07 năm 2014